

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH**
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 04/4/2024
V/v: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú và ông Bùi Quang Hợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-DS ngày 05/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1966; có mặt

HKTT: khu X, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh năm 1981; vắng mặt

Địa chỉ: đường N, khu Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Hùng C (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C) và bà H có mối quan hệ quen biết xã hội. Vào ngày 04/02/2011 và 13/3/2011, anh C có hỏi vay bà 02 lần, tổng là 100.000.000 đồng. Do biết anh C đang trong hoàn cảnh khó khăn, cần tiền nên bà đồng ý cho vay và không tính lãi suất. Cụ thể:

- Ngày 04/02/2011, bà H cho anh C vay 50.000.000 đồng

- Ngày 13/3/2011, bà H cho anh C vay 50.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận là khi nào bà H cần tiền thì sẽ báo trước 10 ngày và anh C có trách nhiệm hoàn trả lại tiền đã vay. Và nếu C không trả nợ trực tiếp cho bà mà đưa qua người khác thì phải báo lại để bà H xác nhận và ghi bổ sung vào giấy vay gốc. Cả hai lần giao tiền, bà H đều giao tiền mặt, không có người làm chứng. Sau đó, do tình hình kinh tế gặp khó khăn, anh C không trả được tiền cho bà H như đã hẹn. Đến khoảng năm 2014, do được người khác báo rằng anh C đã làm ăn được và bắt đầu có kinh tế, bà H nhiều lần tới nhà yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh C không đồng ý với lí do là đã gửi trả tiền cho bà H qua người khác. Bà H xác nhận chưa bao giờ nhận được tiền anh C trả, và anh C cũng chưa bao giờ báo lại cho bà rằng đã gửi nhờ người khác chuyển trả lại tiền nợ cho bà H.

Nay bà xác nhận tổng số tiền mà anh C còn phải trả cho bà là 100.000.000 đồng tiền gốc. Đây là khoản vay do một mình anh C đứng tên, do đó bà H chỉ yêu cầu mình anh C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà H tự nguyện không yêu cầu lãi suất. Đề nghị Tòa án buộc anh C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm một lần.

Đối với nội dung về mức lãi suất: Do anh C không xuất trình được các căn cứ chứng minh, bà H khẳng định khi cho vay không tính lãi suất và đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung lời khai về lãi suất của anh C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho bà số tiền gốc còn nợ là **100.000.000 (Một trăm triệu)** đồng. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu về lãi suất.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà H đã cung cấp 02 giấy vay tiền lập ngày 04/02/2011 và ngày 13/3/2011.

Theo bản tự khai và các nội dung làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Hùng C (Tức Nguyễn Văn C) trình bày:

Về tên gọi: Anh C xác nhận anh sử dụng 02 tên: Tên Nguyễn Hùng C là thông tin trên Căn cước công dân và các giấy tờ khác. Ngoài ra anh còn sử dụng tên Nguyễn Văn C trong sinh hoạt hàng ngày. Giữa anh C và bà Nguyễn Thị Mai H có mối quan hệ quen biết xã hội. Vào ngày 04/02/2011 và 13/3/2011, anh C có hỏi vay bà H 02 lần, tổng là 100.000.000 đồng. Bà H đồng ý cho vay và hai bên đã viết giấy vay tiền với nội dung cụ thể như sau:

- Ngày 04/02/2011, anh C vay bà H 50.000.000 đồng
- Ngày 13/3/2011, anh C vay bà H 50.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận miệng mức lãi suất là 2.000 đồng/triệu/ngày, trả 1 lần/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả số tiền gốc. Cả hai lần giao tiền, bà H đều giao tiền mặt, không có người làm chứng. Sau đó hàng tháng anh C vẫn thực hiện trả lãi đầy đủ cho bà H. Tới khoảng năm 2012, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện trả nợ nữa nên anh C đã ngừng trả lãi cho bà H. Anh cũng nhiều lần thông báo với bà H về tình hình hiện tại không còn khả năng trả nợ và đề nghị bà H gia hạn thời gian trả nợ gốc, đồng thời ngừng tính lãi đối với 02 khoản vay nói trên. Khoảng năm 2013 thì bà H có cho người tìm tới nhà gây áp lực buộc anh C phải trả tiền. Do đó, anh C đã thu xếp trả cho bà H làm 02 lần, một lần 30.000.000 đồng và một lần 20.000.000 đồng. Khi trả tiền, anh đã đưa cho người mà bà H cử tới đòi nợ. Hai bên đưa tiền mặt, không lập giấy giao nhận tiền. Hiện nay thời gian đã lâu, anh C không nhớ mặt, tên tuổi và địa chỉ cụ thể của những người đó. Sau đó anh C đi làm ăn xa, không ở nhà thường xuyên nên không gặp bà H. Bà H cũng không nhắn tin, gọi điện đòi tiền cho tới thời điểm khởi kiện.

Do vậy, anh C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H do anh cho rằng anh chỉ có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền là **50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng**. Đối với số tiền nói trên, anh đề nghị kéo dài lộ trình trả nợ, cụ thể: Anh C sẽ trả cho bà H ít nhất 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi hoàn thành xong khoản nợ 50.000.000 đồng. Về lãi suất: Bà H không yêu cầu, anh C đồng ý.

Về án phí: Đồng ý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa tuân thủ.

- Về nội dung:

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hùng C (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền là 100.000.000 đồng;

- Về án phí: Anh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Hùng C là tranh chấp kiện đòi tài sản, thuộc quy định tại khoản 2, Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 155 BLDS, yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

- Xét 02 giấy vay tiền lập ngày 04/02/2011 và ngày 13/3/2011:

Về tính hợp pháp của giấy vay:

Khi vay tiền, hai bên có viết giấy vay 02 lần vào các ngày 04/02/2011 và ngày 13/3/2011 với nội dung bà H cho anh C vay tổng cộng 100.000.000 đồng (mỗi giấy vay ghi nhận 50.000.000 đồng). Trên giấy vay không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ. Giấy vay có chữ ký của anh C, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật bắt buộc thi hành với tất cả các bên.

Về nội dung:

Trên giấy vay tiền lập vào các ngày 04/02/2011 và ngày 13/3/2011 có chữ ký của anh C với tư cách là người vay tiền. Anh C đã xác nhận đây đúng là chữ ký của mình, đồng thời khẳng định tại thời điểm ký kết hợp đồng không bị cưỡng ép, bắt buộc, cũng không ở trong trạng thái không có đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, do vậy giấy vay tiền đã thể hiện ý chí của anh C trong việc giao kết hợp đồng vay tài sản.

Theo nguyên đơn, sau mỗi lần ký giấy vay tiền, bà H đã giao đủ mỗi lần 50.000.000 đồng cho anh C. Tại các buổi làm việc của Tòa án, anh C cũng xác

nhận điều này. Anh cho rằng mình đã trả được cho bà H 02 lần, tổng số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên anh không cung cấp được căn cứ, tài liệu hay người làm chứng nào để chứng minh cho việc trả tiền. Do vậy HĐXX xét thấy không có căn cứ để xem xét lời khai của anh.

Đối với nội dung anh C cho rằng ngoài số tiền gốc, hai bên còn thoả thuận miệng và anh trả tiền lãi cho bà H theo mức lãi suất là 2.000 đồng/triệu/ngày: Tại đơn khởi kiện, bà H có giải trình về việc hai bên thoả thuận miệng mức lãi suất cho vay là 3%/tháng. Tuy nhiên tại các buổi làm việc và tại phiên toà hôm nay, bà H khẳng định anh C đã không thực hiện trả lãi cho bà. Do vậy bà xác nhận các khoản tiền cho anh C vay đều không tính lãi suất. Anh C cũng không có căn cứ, tài liệu hay người làm chứng nào chứng minh được việc anh đã trả lãi cho bà H với mức lãi suất nói trên. Do vậy HĐXX xét thấy không có căn cứ để xem xét.

Tới thời điểm hiện tại, anh C chưa trả được tiền cho bà H. Như vậy anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do biết tình hình kinh tế của anh C gặp khó khăn, bà H đã chủ động không đòi nợ trong nhiều năm để cho anh C thêm thời gian ổn định công việc, cuộc sống. Tuy nhiên khi bà H gặp khó khăn và yêu cầu anh C thu xếp trả nợ thì anh lại không trả tiền cho bà H. Nay bà H yêu cầu anh C trả số tiền **100.000.000 (Một trăm triệu) đồng** còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc anh Nguyễn Hùng C (tức Nguyễn Văn C) phải trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 282, 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H. Buộc anh Nguyễn Hùng C (tức Nguyễn Văn C) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền là **100.000.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng C (tức Nguyễn Văn C) phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng tại Biên lai thu số: 0000484 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ: Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Minh Trang

